

Bản án số: 176/2018/HSST

Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Ông Lò Văn Quốc;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NP, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn M, sinh năm 1951 và bà Lương Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là: Cà Thị P, sinh năm 1974 và 02 con lớn 24 tuổi, nhỏ 21 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 28-6-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cà Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NL, xã Cg, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn A, sinh năm 1958 và bà Cà Thị U, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là: Cà Thị V, sinh năm 1987 và 02 con lớn 11 tuổi, nhỏ 9 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 28-6-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút , ngày 28-6-2018, Tổ công tác Công an huyện

Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lường Văn T, nơi cư trú: Bản NP, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Cà Văn Th, nơi cư trú: Bản NL, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa ít bột màu trắng nghi là Heroine (T và Th khai là Heroine) có khối lượng là 0,31 gam ký hiệu là TT1. Rút toàn bộ mẫu vật ký hiệu TT1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 26 B1- 299.91, màu đỏ đen bạc, số máy 6357596, số khung 410518, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 837/KLMT, ngày 05-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu TT1 là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,31 gam”. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lường Văn T, Cà Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 28-6-2018, Lường Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 26 B1- 299.91, màu đỏ đen bạc, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA đi chơi ở bản NP, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La thì gặp Cà Văn Th, nơi cư trú: Bản NL, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Th rủ T ra huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Th điều khiển xe máy chở T ra xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Th dừng xe bảo T đưa tiền cho mình để đi mua ma túy. T đưa cho Th 120.000^d, Th cầm tiền của T đưa và góp thêm 30.000^d rồi đi vào trong bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi vào trong bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Th gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái (Th không biết tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 150.000^d, người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho Th một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. Th cầm gói ma túy trên tay trái đi bộ ra chỗ T đang đợi và điều khiển xe máy đi sâu vào trong bản T, đi được khoảng 30 mét, Th dừng xe, cả Th và T đi vào một bụi cây ven đường san một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng. Số ma túy còn lại Th gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho T cầm để sử dụng dần. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở T đi về. Khi đi đến khu vực bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe để kiểm tra ma túy. Do sợ bị phát hiện nên Lường Văn T đã thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống đất nhưng bị phát hiện. Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đã dẫn giải T và Th về trụ sở UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 150/CT-VKS, ngày 20-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Lường Văn T, Cà Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Văn T và Cà Văn Th về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án tù 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn Th mức án tù 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th;

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô BKS: 26 B1-299.91, màu đỏ đen bạc, số máy 6357596, số khung 410518, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, xe đã qua sử dụng cho anh Cà Văn S.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh linon màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Thuynh.

Ý kiến của các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 28-6-2018, Lương Văn T; nơi cư trú: Bản NP, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Cà Văn Th; nơi cư trú: Bản NL, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy có khối lượng là 0,31 gam. Qua giám định là chất ma túy lại chất Heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn

toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lương Văn Tiêng có bố đẻ là ông Lương Văn M được công nhận có công giúp cách mạng Lào. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Cà Văn Th là người khởi xướng rủ rê và

góp tiền và là người trực tiếp đi mua ma túy đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo Lương Văn T cùng góp tiền và sử dụng phương tiện để đi mua ma túy cùng thực hiện tội phạm một cách tích cực. Vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hòa hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lương Văn T, Cà Văn Th còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, Th gặp ở bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Th khai là người đã bán ma túy cho Th vào ngày 28-6-2018 với số tiền 150.000^d do Th không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26 B1- 299.91, màu đỏ đen bạc, số máy 6357596, số khung 410518, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, xe đã qua sử dụng.. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên là của anh Cà Văn S; trú tại: Bản NL, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (là anh vợ của Lương Văn T) việc bị cáo Lương Văn T mượn và sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh S không biết. Anh S có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01(một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viên xanh đỏ xét không có giá trị sử dụng cần tuyên tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Gia đình bị cáo Cà Văn Th có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2018. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Th. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Cà Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Xử phạt bị cáo Cà Văn Th 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

4. Về Án phí: Bị cáo Lường Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Th.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lường Văn T, Cà Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương